CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GD TECH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GD TECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GD TECH TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GD TECH T&S CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107986515

3. Ngày thành lập: 06/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 ngách 145/48 phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0966041921* Fax:

Email: *salecameragd@gmail.com* Website: *http://cameragd.com.vn/*

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652(Chính)*
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	*4662*
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	*4669*
9.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
10.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
11.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
12.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
13.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
14.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
15.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	*4724*
16.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	*4730*
17.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
18.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
19.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*

20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
21.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
23.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
24.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	*4762*
25.	Sao chép bản ghi các loại	*1820*
26.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	*4763*
27.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	*4764*
28.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
29.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	*4773*
31.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4774*
32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	*4781*
33.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
34.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	*4789*
35.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	*4799*
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	*5221*
38.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
39.	Hoạt động viễn thông có dây	*6110*
40.	Hoạt động viễn thông không dây	*6120*
41.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	*6130*
42.	Hoạt động viễn thông khác	*6190*
43.	Lập trình máy vi tính	*6201*
44.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
45.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
46.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
47.	Cổng thông tin	*6312*
48.	Hoạt động thông tấn	*6321*

49.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	*7490*
50.	In ấn	*1811*
51.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
52.	Phá dỡ	*4311*
53.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
54.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
55.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	*3290*
56.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	*3311*
57.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
58.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
59.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
60.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	*3315*
61.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
62.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
63.	Xây dựng nhà các loại	*4100*
64.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	*4210*
65.	Xây dựng công trình công ích	*4220*
66.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4290*
67.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
68.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
69.	Bán buôn gạo	*4631*
70.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
71.	Bán buôn đồ uống	*4633*
72.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	*4634*
73.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	*4641*
74.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	*4649*
75.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
76.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	*6329*
77.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
78.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	*7729*
79.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	*7730*
80.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	*7740*
81.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	*8020*
82.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
83.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	*8219*
84.	Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu	*9499*

85.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	*9511*
86.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	*9512*
87.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	*9521*
88.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	*9522*
89.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	*9523*
90.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	*9524*
91.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	*9529*
92.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	*4322*
93.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
94.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
95.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	*4511*
96.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
97.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
98.	Bán mô tô, xe máy	*4541*

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN ĐANG	Thôn Thạch Cầu, Xã Nam Tiến, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	500.000.000	50,000	036089005208	
2	PHẠM THẾ GIANG	Thôn Thạch Cầu, Xã Nam Tiến, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	500.000.000	50,000	163051469	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: PHẠM THẾ GIANG Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *18/08/1989* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *163051469*

Ngày cấp: *15/03/2007* Nơi cấp: *CA TP Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thạch Cầu, Xã Nam Tiến, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P225A3 TT Cơ khí, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội